



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Đường Đinh Nguyễn
Last Middle First

Current Address: PO Box 60 - 2nd District Da Nang VN.

Date of Birth: 3/20/38 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Major Protestant Chaplain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 10/01/75 To 11/11/77
Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Hoài Đức
Name
Orlando FL. 32822.
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: _____
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DINH DUONG
Last Middle First

Current Address: 9113 Daffodil Ave Fountain valley Ca 92708

Date of Birth: 1938 Place of Birth: QUANG NAM

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1988
Years: 11 Months: 6 Days: 11

3. SPONSOR'S NAME: VO NGOC THIEN AN
Name
Fountain valley Ca. 92708
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

ỦY-BAN VAN-DONG TRA TU-DO CHO MUC-SU, TUYEN-DAO VA TIN-HUU TIN-LANH TẠI VIỆT-NAM
MAU DON HOI GIA-DINH TU-SHAN CHINH TẠI VIỆT-NAM

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN -DINH DUONG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 05 20 1938
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): V Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Dộc thân): _____ Married (Có lập gia đình): V
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : NHÀ THỜ TÍN LÀNH HOÀ PHÁT HÒA VANG Q.Đ.Đ.Đ.
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

RELIGIOUS OR
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) V No (Không) _____
If Yes (Nếu có): From (Từ): 1975 To (Đến): 1987

PLACE OF RE-EDUCATION: TIEN LANH - QUANG NAM
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): MỤC SỬ

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ): _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): THIẾU TÀI
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN DỤNG
QUÂN ĐỘI I Date (năm): 1970

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): V
IV Number (Số hồ sơ): _____
No (Không): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): _____
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): NHÀ THỜ TÍN LÀNH
ĐÀ NẴNG

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
VÔ NGOC THIEN AN

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): V No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): ban

NAME & SIGNATURE: THIEN AN N. VO Thiên An N. Vo
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) _____

DATE: Mar 15 1990
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DƯƠNG Đình NGUYỄN
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1.	NGUYEN THI HAO	Aug 3- 41	wife
2.	DUONG DINH NGUYEN	Jan 20, 65	son
3.	DUONG DINH KINH NAM	Sept 26 / 69	✓
4.	DUONG DINH THONG NHAT	Jan 1 / 72	✓
5.	DUONG THI MY LE	Oct 29 / 73	Daughter
6.	DUONG THI MY AN	May 21 / 76	✓

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HÔN THỦ BẠC

NHAT

Số hiệu 21



Người chồng :
(Tên họ)

DƯƠNG-DÌNH-NGUYỄN

Nghề nghiệp :

Truyền-đạo

Sanh tại :

Làng Vinh-bình, huyện Vĩnh-xương, Kh'anh-Hoà

Sanh ngày :

Hai mươi tháng ba năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (20 - 3 - 1938)

Cư trú tại :

xã Phước-hiệp, quận Tiên-phước, Quảng-nam.

Chia chồng :

(Tên họ, sống chết phải nói)

DƯƠNG-TRỌNG-VINH (sống)

Mấy tuổi :

69 tuổi

Nghề nghiệp :

Truyền-đạo

Cư trú tại :

xã Phước-hiệp, quận Tiên-phước, Quảng-Nam

Mẹ chồng :

(Tên họ, sống chết phải nói)

THI-THỊ-BẠCH-VAN (sống)

Mấy tuổi :

60 tuổi

Nghề nghiệp :

nội-trợ

Cư trú tại :

xã Phước-hiệp, quận Tiên-phước, Quảng-nam

Chủ hôn bên trai :

(Tên họ)

DƯƠNG-TRỌNG-VINH

Mấy tuổi :

69 tuổi

Nghề nghiệp :

Truyền-đạo

Cư trú tại :

xã Phước-hiệp, quận Tiên-phước, Quảng-nam

Người vợ :

(Tên họ)

NGUYỄN-THỊ-HẢO

Vợ : (Chánh hay vợ thứ)

VỢ CHANH

Nghề nghiệp :

Truyền-Đạo

Sanh tại :

Làng Hoà-an, quận Hoà-vang, Quảng-nam

Sanh ngày :

Tám tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn một

Cư trú tại :

xã Hoà-Phát, quận Hoà-vang

Chia vợ :

(Tên họ, sống chết phải nói)

NGUYỄN-NGOC-KHIẾT (sống)

Mấy tuổi :

75 tuổi

Nghề nghiệp :

làm nông

Cư trú tại :

Hoà-Phát, Hoà-vang

(1) Lễ chửa đẻ mà lược bùa Án
toà sửa giấy khai này lại lược đi
biên các cước chú khác.

Mẹ vợ :	(Tên họ, sống chết phải nói)	DỠ-THỊ-GIU
Mấy tuổi :		72 tuổi
Nghề nghiệp :		nội-trợ
Cư trú tại :	Xã Hoà-phát, quận Hoà-vang, tỉnh Quảng-nam	
Chủ hôn bên gái :	(Tên họ)	NGUYỄN-NGỌC-KHẾT
Mấy tuổi :		75 tuổi
Nghề nghiệp :		lâm nông
Cư trú tại :	Xã Hoà-phát, quận Hoà-vang, tỉnh Quảng-nam	
Người làm mai :	(Tên họ)	DƯƠNG - THANH
Mấy tuổi :		30 tuổi
Nghề nghiệp :		Truyền-đạo
Cư trú tại :	Xã Hoà-phát, quận Hoà-vang, tỉnh Quảng-nam	
Ngày cưới :		29 tháng 4 năm 1959
Ngày khai :		29 tháng 4 năm 1959
Vợ chồng có khai nhận con tư — Sinh làm con chánh thức không ? Họ, Tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư sanh nhận là con chánh thức :		
Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-THANH-TRU (Tên, họ)		
Mấy tuổi :		30 tuổi
Nghề nghiệp :		lâm nông
Cư trú tại :	Xã Hoà-phát, quận Hoà-vang, tỉnh Quảng-nam	
Người chứng thứ nhì :	(Tên, họ)	NGUYỄN-PHI
Mấy tuổi :		27 tuổi
Nghề nghiệp :		lâm nông
Cư trú tại :	Xã Hoà-phát, quận Hoà-vang, tỉnh Quảng-nam	

Lớp tại Hoà-phát, ngày 22 tháng 4 năm 1959

Vợ chồng

Mai thôn

Cha mẹ hai bên

Đường Linh Nghiệm
Nguyễn Thị Thảo

Đường Linh Nghiệm
Nguyễn Thị Thảo

Hộ lại,

Chủ hôn,

Nhân chứng,

Nguyễn Thị Thảo
Nguyễn Phi

Chứng nhận chữ ký của
Ủy viên Hộ lại phường Xã Hoà-phát
ngày 29 tháng 4 năm 1959

Chủ tịch,

Nguyễn Thị Thảo
Nguyễn Thị Thảo

Phải biết.— Chỗ trống không dùng tới thì phải kẻ một nét mực.

Trần Đức

HỘI LỢI VỤ
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM
TRẠI TUYÊN LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
~~~~~

Số: 07/CRT

CẤP GIẤY RA TRẠI

(theo thông tư số 96-BT/TT ngày 31.5.1961 của Bộ Lợi Vụ  
(thi hành quyết định số 2672-L/TT ngày 23.10.1967 của Ủy  
ban an ninh dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng .

CẤP GIẤY RA TRẠI CHỦ ANH:-

Họ và tên : ĐƯƠNG BÌNH NGUYỄN Sinh nă: 1930  
Sinh quán : Bình trí thiên  
Trú quán : Hòa Phát - Hòa Vang - Q.ĐN  
Cán tội : Thiếu tá Trưởng phòng Tuyên úy Tin lành  
quân đoàn I.  
Bắt ngày : 01.10.1975 An phát: TTCT

Nay về cư trú tại : Hòa Phát - Hòa Vang - Q.ĐN

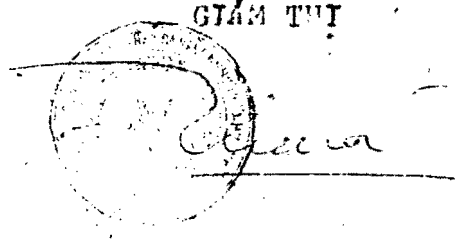
ĐƯỢC XÉT CHẤ TÍCH HỌC TẬP CẢI TẠO:

Tư tưởng : Tin tưởng vào chính sách khoan hồng của Đảng , thấy  
được quả khủ tội , chịu sự giáo dục cải tạo.  
Lao động : Hoàn thành công việc được giao , có chất lượng.  
Nổi qui : Chưa sai phạm gì lớn .  
Đường sự phải trình diện tại: UBND xã Hòa Phát-Hòa Vang - Q.ĐN  
trước ngày 12/11/1977.

Ngày 11 tháng 11 năm 1977  
GIÁM TỰ

Họ tên , chữ ký  
người được cấp giấy

D. B. Nguyễn  
Đương Bình Nguyễn



TRUYỀN CHANH TÂN



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN  
TÒA HÒA-GIẢI

Ngày 20 tháng 2 năm 1957  
CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

Số 69 / T. A.



DUONG DINH NGUYEN 19 tuổi, nghề-nghiệp Học-sinh  
chánh quán làng Thương-lộc, phủ Quảng-ninh, tỉnh Quảng-bình  
trú quán làng Phước-hiệp, quận Tiên-phước, tỉnh Quảng-nam,  
thẻ Học-sinh số 243 cấp ngày 21/1/1957 do Hiệu-  
trưởng trường Trầm-Cao-Vân cấp.

Thỉnh cầu Tòa-Án cấp một chứng chỉ Thay Giấy Khai Sinh, DỤC D-  
DINH NGUYEN ngày 20/3/1955 tại Vinh-bình, huyện Vinh-xuông,

Khanh-hoà theo như đơn đề tời bản Tòa ngày 20/2/1957.

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời khai của y :

1) Lê-Châu 53 tuổi, Nghề-su Tin-lành, Thẻ căn cước số  
A0850, cấp tại Phước-ky ngày 11/10/1955;  
Hiện trú tại xã Phước-ky, quận Tiên-phước, tỉnh Quảng-  
nam.

2) Nguyễn-Trình 66 tuổi, Nghề-nghiệp làm nông, Thẻ  
căn cước số A0414, cấp tại Phước-ky ngày 30/9/1955;  
Hiện trú tại xã Phước-ky, quận Tiên-phước, tỉnh Quảng-  
nam.

3) Huỳnh-Châu 56 tuổi, Nghề-nghiệp thợ mộc, Thẻ  
căn cước số A0454, cấp tại Phước-ky ngày 26/9/1955;  
Hiện trú tại xã Phước-ky, quận Tiên-phước, tỉnh Quảng-  
nam.

Những nhận chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chất tên.

DUONG DINH NGUYEN, con trai, quốc-tịch Việt-nam, sinh  
ngày hai mươi lăm năm một nghìn chín trăm ba mươi  
tám. Tại làng Vinh-bình, huyện Vinh-xuông, tỉnh Khanh-  
hoà; Hiện trú tại xã Phước-hiệp, quận Tiên-phước, tỉnh  
Quảng-nam. Là con của ông Duong-trong-Vinh và bà Tai-  
thi-Bách-Vân, làm nghề Học-su Tin-lành; Hiện trú tại xã  
Phước-hiệp, quận Tiên-phước, tỉnh Quảng-nam.

và duyên có mặt — y — không thể xin sao lục Giấy Khai Sinh

được là vì le số bộ nơi sinh quán đã bị thất lạc vì nhưng biên cơ  
chiến-tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy Chung-Chi Thay Giấy

Khai Sinh này cho tên DUONG DINH NGUYEN, sinh ngày  
hai mươi tháng ba năm một nghìn chín trăm ba mươi tư để làm bằng  
chỉu theo các điều 47, 53 H V H L.

Và các người chứng có ký tên với tôi và Lục-sự sau khi đọc lại

**LỤC-SỰ**

NGUYEN VAN CHUC  
(ky tên và đóng dấu)

**THÂM-PHÂN**

HO NGOC TUAN  
(ky tên và đóng dấu)

*Những người làm chứng*

*Người đứng xin*  
Duong-dinh-Nguyen  
(ky tên)

1) Lê-Châu ky

2) Nguyễn-Trình ky

3) Huỳnh-Châu ky

Ngày tháng năm 1957  
quyển 13 tờ 30 số 653  
Chu-su  
(ky tên và đóng dấu không ro)

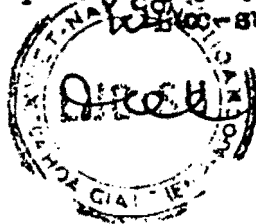
Sao y bản chính tôn-tru tại phòng Lục-sự Tòa-an Hoà-giai  
quân Tiên-phuoc, tỉnh Quang-nam.

Tiên-phuoc ngày 8-5-57

Chu-su

GIẤY KHAI SINH

MIEN-TEM



Xã, Thị trấn Hải Phả

Mẫu : HT2/P3

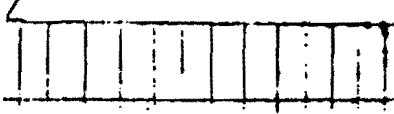
Thị xã, Huyện Hải Vang

Số : 890

Thành phố, Tỉnh Quảng Nam

Quyển số : 01

Bản sao



GIẤY KHAI SINH

|                                                                                                       |                                                                    |                                   |                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| Họ và tên                                                                                             | Đặng Đình Thông Nhặt                                               |                                   | Nam, Nữ <u>Nam</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                               | 1 - 1 - 1972 ngày m1 tháng m1 năm m1<br>m1 ch1n b1y h1u            |                                   |                    |
| Nơi sinh                                                                                              | Quận I Đà Nẵng                                                     |                                   |                    |
| Khai về Cha, Mẹ                                                                                       | CHA                                                                | MẸ                                |                    |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                         | Đặng Đình Nguyễn<br>1937                                           | Nguyễn Thị Hải<br>1941            |                    |
| Dân tộc                                                                                               | Kinh                                                               | Kinh                              |                    |
| Quốc tịch                                                                                             | Việt Nam                                                           | Việt Nam                          |                    |
| Nghề nghiệp nơi ĐK<br>N.khẩu thường trú                                                               | Mục Sư tin lành                                                    | Nông. Hải An, Hải Phả<br>Hải Vang |                    |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐK.<br>N.khẩu thường trú<br>số giấy C.minh hoặc<br>C.N.C.C. của người<br>đăng khai. | Nguyễn Thị Hào 256 Hải Vang, Hải<br>Phả, Hải An, Quảng Nam Đà Nẵng |                                   |                    |

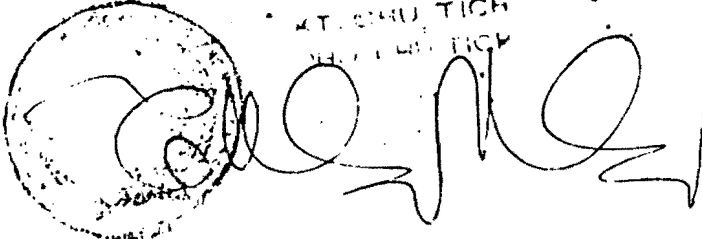
PHIÊN THỨC SAO Y BẢN CHÍNH :

Đăng ký, ngày 20 tháng 4 năm 1979  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 22 tháng 7 năm 1987

TH/UBND Xã Hải Phả  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Lưu Kỳ Ca Phòng Dân  
RT Nguyễn Ngọc Đức

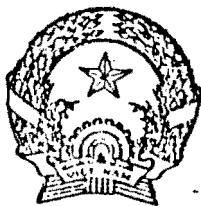


Trưởng ban Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường Hòa phát  
Huyện, Quận Hồ Văn  
Tỉnh, Thành phố HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT  
Số 880  
Quyển 01



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Đương Thị Mỹ Lệ Nam hay nữ Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh 29.10.1973 (Hồi môn, Cháu, Thằng, Mợ, Mợ Cháu, Lạ) le  
Nơi sinh Quận I Hồ Văn  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

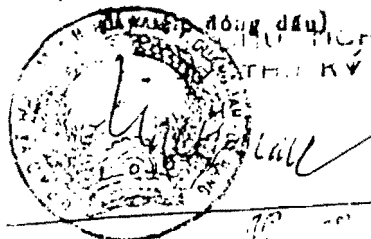
| Phần khai về<br>cha, mẹ | NGƯỜI MẸ                  | NGƯỜI CHA                |
|-------------------------|---------------------------|--------------------------|
| Họ và tên               | <u>Nguyễn Thị Thảo</u>    | <u>Đương Đình Nguyên</u> |
| Tuổi                    | <u>1941</u>               | <u>1938</u>              |
| Dân tộc                 | <u>Kinh</u>               | <u>Kinh</u>              |
| Quốc tịch               | <u>Việt Nam</u>           | <u>Việt Nam</u>          |
| Nghề nghiệp             | <u>Nông dân (Tư nhân)</u> | <u>Nhà sản xuất kinh</u> |
| Nơi thường trú          | <u>Hòa Phát, Hồ Văn</u>   |                          |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:  
Nguyễn Thị Thảo - 1941 - Hòa Phát, Hồ Văn, HN

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 20 tháng 11 năm 1979  
T/m Ủy ban nhân dân  
PC.T. Nguyễn Ngọc Đạt  
(Đầu tay)

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH  
Ngày 31 tháng 7 năm 1989  
T/m ỦY BAN NHÂN DÂN



ỦY BAN NHÂN DÂN,  
Xã, phường Hòa Phát  
Huyện, Quận Hà Đông  
Tỉnh, Thành phố Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số \_\_\_\_\_  
Quyển \_\_\_\_\_



Le Phi

# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Đường Thị Mỹ An Nam hay nữ Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh 21.5.1975 ngày hai mốt tháng năm năm một nghìn bảy trăm bảy mươi lăm  
Nơi sinh Cộng xã Hòa An, Quảng Nam Đà Nẵng  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phân khai về cha, mẹ | NGƯỜI MẸ                                                    | NGƯỜI CHA                |
|----------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------|
| Họ và tên            | <u>Nguyễn Thị Hòa</u>                                       | <u>Đường Đình Nguyễn</u> |
| Tuổi                 | <u>1975</u>                                                 | <u>1978</u>              |
| Dân tộc              | <u>Kinh</u>                                                 | <u>Kinh</u>              |
| Quốc tịch            | <u>Việt Nam</u>                                             | <u>Việt Nam</u>          |
| Nghề nghiệp          | <u>Đảm nông thôn Bình</u>                                   |                          |
| Nơi thường trú       | <u>Thị trấn Hòa Phát, huyện Hòa Vang, Quảng Nam Đà Nẵng</u> |                          |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đăng khai:

Nguyễn Thị Hòa thôn Bình Thuận Hòa Phát, huyện Hòa Vang  
Quảng Nam Đà Nẵng

Đăng ký ngày 23 tháng 09 năm 1986  
T/m Ủy ban nhân dân

Người đăng khai ký

M. Hòa

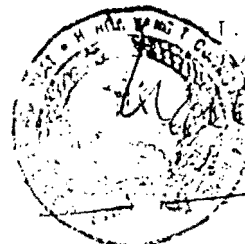
(Sơ theo biên hộ khẩu)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 10 năm 1986

T/m ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký tên, đóng dấu)



T. CHỦ TỊCH  
T. THỦ KÝ

Lưu

|                                                                                                                                    |  |                                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>BỘ CÔNG AN<br>TRƯỞNG TỈNH CÔNG AN<br>8/6/1978 |  | NGƯỜI TRỞ PHẢI<br> |
| Sếp ở đơn vị 3cm<br>dưới trình tại<br>1978                                                                                         |  | NGƯỜI TRỞ TRÁI<br> |
| DAN TỘC: Kinh<br>TÊN GIỚI: Tân Lành<br>DẤU VẾT BẮNG HOẶC DẤU NHÌN                                                                  |  |                                                                                                     |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: 0002/1978

Họ tên: NGUYỄN THỊ HẢO

Sinh ngày: 03-08-1941

Nguyên quán: Hòa phát, Hòa  
vàng, Quảng nam-Đà nẵng.

Nơi thường trú: Hòa phát, Hòa  
vàng, Quảng nam-Đà nẵng.

# Lý lịch

## I/ Sơ yếu lý lịch:

Họ và tên: DƯƠNG THỊ MỸ AN

Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1975

tại phường Eam phò thị xã Hội An.

con ông: DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN và bà NGUYỄN THỊ HẢO

mong thể chứng minh nhân dân số cấp ngày tại (chức có)

Hiện nay trú tại thôn Bình Thuận xã Hòa phát huyện Hòa Vang tỉnh

Quảng Nam Đà Nẵng

Nghề nghiệp: học sinh học lực 8/12

Tôn giáo: TÍN LÀNH

Đang hôn nhân: không

## II/ Quá trình hoạt động

Từ năm 1975 đến năm 1980: còn nhỏ ở nhà

năm 1980 đến nay: đi học phổ thông

## III/ Liên hệ gia đình:

cha: Dương Đình Nguyễn sinh năm 1938 hiện trú tại Bình Thuận, Hòa

mẹ: Nguyễn Thị Hảo sinh năm 1944 hiện trú //

chị: Dương Thị Mỹ Quang sinh năm 1960 hiện trú //

chị: Dương Thị Mỹ Phúc sinh năm 1962 hiện trú An hải đông, khu 3 cũ.

anh: Dương Đình Nguyễn sinh năm 1965 hiện trú tại Bình Thuận, Hòa ph

chị: Dương Thị Mỹ Dung sinh năm 1967 hiện trú //

anh: Dương Đình Kinh Nam sinh năm 1969 hiện trú //

anh: Dương Đình Thông Nhất sinh năm 1972 hiện trú //

chị: Dương Thị Mỹ Lê sinh năm 1973 hiện trú //

#### IV / Liên hệ khác

- Trong nước : không

- Ngoài nước : không

Làm tại Bình Thuận, ngày 1 tháng 2 năm 1990

Ký tên

Đtmal

Đường thị mỹ An.



## Lý Lịch

### I Sơ yếu lý lịch

Họ và tên : DƯƠNG THỊ MỸ LÊ

Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1973

Tại Quận I Đà Nẵng

Cơ sở DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN

và bà NGUYỄN THỊ HẢO

Mang thẻ chứng minh nhân dân số 201117546

Cấp ngày 20 - 7 - 1988 Tại Hòa phát, Hòa vang

Hiện trú tại : Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang, Quảng Nam Đ

Nghề nghiệp : Học sinh, Học lực : 11/12

Tôn giáo : Tin Lành - Đảng phái : Không

### II Quá trình hoạt động

từ năm 1973 đến 1975 : Con nhỏ ở nhà

từ năm 1975 đến 1980 : Con nhỏ và đi học

từ năm 1980 đến nay : đi học phổ thông

### III Liên hệ gia đình

Cha : Dương Đình Nguyễn sinh năm 1938

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang Quảng Nam Đà Nẵng

Mẹ : Nguyễn Thị Hảo sinh năm 1941

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang Quảng Nam Đà Nẵng

Chị : Dương Thị Mỹ Quang sinh năm 1960

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang Quảng Nam Đà Nẵng

Chị : Dương Thị Mỹ Phước sinh năm 1962

Hiện ở tại An Hải Đông - Khu vực III ĐN

Anh : Dương Đình Nguyễn sinh năm 1965

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang QN-DN

Chị : Dương Thị Mỹ Dung sinh năm 1967

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang QN-DN

Anh : Dương Đình Kinh Nam sinh năm 1969

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang QN-DN

Anh : Dương Đình Thống Nhất sinh năm 1972

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang QN-DN

Em : Dương Quý Mỹ A.M sinh năm 1975

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang QN-DN

### III liên hệ khác

Trong nước : không

Ngoài nước : không

Làm tại Hòa phát ngày 1 - 2 - 199

Ký tên

Đinh

Dương Quý Mỹ Lễ

# Lý Lịch.

## I) Sơ yếu lý lịch:

Họ và tên: DƯƠNG ĐÌNH THÔNG NHẤT.

Sinh ngày: 1 tháng 1 năm 1972.

Tại: Quận I Hà Nội.

Còn ông: Dương Đình Nguyên và bà Nguyễn Thị Hào

Mang thẻ chứng minh số 201076469

Cấp ngày 6 tháng 4 năm 1975 tại Hòa Dung

Hiện tại tại: Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Dung.

Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Học Sinh, học lực: 12.

Tôn giáo: Tôn Lành, đảng phái: không đảng phái.

## II) Quá trình hoạt động:

- Từ ngày sinh đến 1975: Còn nhớ

- Từ 1975 đến nay: Nhớ và đi học.

## III) Liên hệ gia đình:

- Cha: Dương Đình Nguyên Sinh năm 1938

Hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Dung Q.Đ.Đ.

- Mẹ: Nguyễn Thị Hào, Sinh năm 1941

Hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Dung, Q.Đ.Đ.

- Chị: + Dương Thị Mỹ Quế, Sinh năm 1960

Hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Dung, Q.Đ.Đ.

+ Dương Thị Mỹ Phúc, Sinh năm 1962

Hiện trú tại An Hải Đông, khu vực IV, thành phố Đà Nẵng

+ Dương Thị Mỹ Dung, Sinh năm 1967

Hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Dung, Q.Đ.Đ.

- Anh: + Dương Đình Nguyên, Sinh năm 1965  
Hiện tại tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Giang QNĐN  
+ Dương Đình Kinh Nam, Sinh năm 1969.  
Hiện tại tại Bình Thuận Hòa Phát Hòa Giang QNĐN
- Em: + Dương Thị Mỹ Lê Sinh năm 1983  
Hiện tại tại Bình Thuận, Hòa Phát Hòa Giang QNĐN  
+ Dương Thị Mỹ An Sinh năm 1975  
Hiện tại tại Bình Thuận Hòa Phát Hòa Giang QNĐN

IV) Liên hệ thực

- Trung nước
- Nguồn nước:

Lưu tại Bình Thuận ngày 1/2/1996

Ký tên,

Nguyễn Văn

Danh Mục Công Việc

## Lý lịch.

### I. Số yếu lý lịch:

- Họ và tên: DƯƠNG ĐÌNH KINH NAM
- Sinh ngày 26 tháng 09 năm 1969
- Tại: Thành phố Huế
- Con ông: DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN  
và bà: NGUYỄN THỊ HẢO
- Chứng minh nhân dân số: 200959725  
Cấp ngày 24/06/1989 tại: Hòa phát, Hòa vang
- Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang,  
Quảng Nam.
- Nghề nghiệp: Học sinh - Học lực: 12/12
- Tôn giáo: Tin lành - Đảng phái: Không
- Quốc tịch: Việt Nam.

### II. Quá trình hoạt động.

- từ 1969 - 1975: Ở nhà
- từ 1975 - 1987: đi học phổ thông
- từ 1987 - đến nay: ở nhà

### III. Kiến hệ gia đình

- Cha: Dương Đình Nguyễn. Sinh năm 1938  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NV
- Mẹ: Nguyễn Thị Hảo. Sinh năm 1941  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NV
- Chị: Dương Thị Mỹ Quang. Sinh năm 1960  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NV
- Chị Dương Thị Mỹ Phước. Sinh năm 1962

- Hiện trú tại: An hải đồng khu vực III Đà Nẵng
- Anh: Dương Đình Nguyên. Sinh năm 1965  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang
  - Chị: Dương Thị Mỹ Dung. Sinh năm 1967  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NĐ
  - em: Dương Đình Thông Nhất. Sinh năm 1972  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NĐ
  - em: Dương Thị Mỹ Kê. Sinh năm 1973  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NĐ
  - em: Dương Thị Mỹ An. Sinh năm 1975  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NĐ

#### IV. Hiện hệ khác:

Trong nước  
Ngoài nước

Kiểm tại Hòa phát ngày 01/02/19.

Ký tên: D. Kinam

Dương Đình Kinh Nam

# Lý Lịch

## I) Sơ yếu lý lịch:

Họ và tên: Dương Đình Nguyên

Sinh ngày 20 tháng 04 năm 1965

Nhà sinh: Hòa an - Hòa phát - Hòa sang QN&DN

Con ông Dương Đình Nguyên và Bà Nguyễn Thị Thảo

Mang thẻ chứng minh số 200 834473 cấp ngày 13 tháng 04/11

tại Huyện Hòa sang

Hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa sang QN&DN

Nghề nghiệp: Sửa đồng hồ Học lực 12/12

Tôn giáo: Tin Lành

Đảng phái: không

Quốc tịch: Việt Nam

## II) Quá trình hoạt động:

Từ 1965 đến 1975: con nhỏ và học phổ thông

Từ 1975 đến 1983: học phổ thông

Từ 1983 đến nay: thợ sửa đồng hồ

## III) Liên hệ gia đình:

- Cha: Dương Đình Nguyên sinh năm 1938

Hiện trú tại Bình Thuận - Hòa Phát - Hòa sang - QN&DN

- Mẹ: Nguyễn Thị Thảo sinh năm 1941

Hiện trú tại Bình Thuận - Hòa Phát - Hòa sang - QN&DN

- Chị: + Dương Thị Mỹ Quang sinh năm 1960

Hiện trú tại Bình Thuận - Hòa Phát - Hòa sang - QN&DN

+ Dương Thị Mỹ Phước sinh năm 1962

Hiện trú tại An Hải Đông, khu vực 3 thành phố

Đà Nẵng

- Em: + Dương Thị Mỹ Dung Sinh năm 1967  
hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Giang 6  
+ Dương Đình Kinh Nam Sinh năm 1969  
hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Giang QNH  
+ Dương Đình Thống Nhất Sinh năm 1972  
hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Giang  
+ Dương Thị Mỹ Lệ Sinh năm 1973  
hiện trú tại Bình Thuận Hòa Phát Hòa Giang QNH  
+ Dương Thị Mỹ An Sinh năm 1975  
hiện trú tại Bình Thuận Hòa Phát Hòa Giang QNH

IV Liên hệ khác:

Trong nước:

Ngoài nước:

Làm tại Bình Thuận ngày 01/02/2019

Ký tên

Đt Nguyễn

Dương Đình Nguyễn



## LÝ LỊCH

### I/ Sơ yếu lý lịch :

Họ và Tên : NGUYỄN THỊ HẢO

Sinh ngày 08 Tháng 3 năm 1941. Tại làng Hòa an, xã Hòa phát, huyện Hòa rang, tỉnh Quảng nam.

Cơ sở : Nguyễn Ngọc Khiết (chết 1962) và bà : Đỗ Thị Giu (chết 1988).

Mang thẻ Chứng minh Nhân dân số 200223929. Cấp tại Hòa ra. Ngày 11. 11. 1978.

Hiện trú tại : xã Hòa phát, huyện Hòa rang, tỉnh Quảng nam DN.

Nghề nghiệp : Nấu cơm. Học lực : Tiểu học.

Tôn giáo : Tin lành. Đảng phái : Không. Quốc tịch : Việt nam.

### II/ Quá trình hoạt động :

Từ 1941 đến 1945 : Còn nhỏ.

Từ 1945 đến 1954 : Đi học.

Từ 1954 đến 1957 : Ở nhà.

Từ 1957 đến 1959 : Học Trường Kinh thánh Đanang

Từ 1959 đến 1961 : Tập sự Truyền đạo tại Quảng trị

Từ 1961 đến 1962 : Học Thần học viện tại Nha Trang

Từ 1962 đến 1970 : Nữ Truyền đạo tại Tiên Phước tỉnh Quảng nam và thị xã Huế, tỉnh Thừa Thiên.

Từ 1970 đến 1975 : giúp chồng tương chức vợ Mục sư Tuyền uy.

Từ 1975 đến nay : Nấu cơm.

### III/ Liên hệ gia đình :

Cha : Nguyễn Ngọc Khiết. Chết 1962.

Mẹ : Đỗ Thị Giu. Chết 1988.

Anh : Nguyễn Đình Học. Làm nông.

Nguyễn Đình Lan : Công chức.

Nguyễn Đình Giu : Làm nông.

Em trai : Nguyễn đình Lập : Dạy học.  
Chị : Nguyễn thị Kiều : Làm nông.  
Chị : Nguyễn thị Uyên : ..  
Chị : Nguyễn thị Hạnh : ..  
Chị : Nguyễn thị Thanh : ..  
Chị : Nguyễn thị Lili : ..  
Em gái : Nguyễn thị Hồng : Dạy học.  
Hiện đang sống tại xã Hòa phát, Hòa rang, tỉnh Quảng nam.

Lần tại Bình thuận ngày 01 tháng 2 năm 1990.  
Ký tên,

Nguyen

Nguyễn thị Hảo.

## LÝ - LỊCH

### I/ Sơ yếu lý lịch:

Họ và Tên: DUỖNG ĐÌNH NGUYỄN

Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1938. Tại làng Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Xương, tỉnh Khánh-hoa.

Con ông: Dương Trọng Vĩnh (chết) và bà Thị Thị Bạch Vân (chết)

Mang Thẻ Chứng minh Nhân dân số 201432566, cấp tại Hòa rang ngày 24.6.1989.

Hiện trú tại: Thôn Bình Thuận, xã Hòa phát, huyện Hòa rang, Quảng nam.

Nghề nghiệp: Mục sư Tiên lành. Học lực: Từ tốt.

Tôn giáo: Tiên lành, Đảng phái: Không. Quốc tịch: Việt nam.

### II/ Quá trình hoạt động:

Từ 1938 đến 1945: Còn nhỏ?

Từ 1945 đến 1954: Đi học

Từ 1954 đến 1957: Đi học

Từ 1957 đến 1959: Học Trường Kinh thánh Đà nẵng.

Từ 1959 đến 1961: Tập sự Truyền đạo tại Quảng trị

Từ 1961 đến 1962: Tốt nghiệp Thần học viện Nha Trang

Từ 1962 đến 1970: Mục sư tại Tiên Phước, Quảng nam và Huế tỉnh Thừa thiên.

Từ 1970 đến 1975: Mục sư Truyền ủy Quân đoàn I

Từ 1975 đến 1987: Đi Cải tạo tại Trại Tiên lành, Quảng nam.

Từ 1987 đến 1989: Quản chi tại gia.

Từ 1989 đến nay: Được giải quản và làm nông.

### III/ Liên hệ gia đình:

Cha: Dương Trọng Vĩnh chết năm 1988.

Mẹ: Thị Thị Bạch Vân chết năm 1970.

Vợ: Nguyễn Thị Hào, sinh năm 1941, Nữ Truyền đạo. Hiện trú tại Bình Thuận, Hòa phát, Hòa rang, Quảng nam Đ.

Chị: Dương Thị Nga. Chết năm 1985.

Chị: Dương Thị Quyên. Sinh năm 1930. Làm nông. Trú tại  
206/2P Điện Biên Phủ. Thành phố Hồ Chí Minh.

Con: Dương Thị Mỹ Duang. Sinh năm 1960.

Dương Thị Mỹ Phước. Sinh năm 1962.

Dương Thị Mỹ Dung. Sinh năm 1967.

} Đã có chồng.

Dương Đình Nguyên. Sinh năm 1965.

Dương Đình Kinh Nam. Sinh năm 1969.

Dương Đình Thông Nhất. Sinh năm 1972.

Dương Thị Mỹ Lệ. Sinh năm 1973.

Dương Thị Mỹ An. Sinh năm 1975.

### II/ Sinh hoạt Đoàn ủy:

Gia nhập Đoàn TĐTL tháng 7/1970 với cấp bậc Đoàn úy.

Giữ chức vụ Trưởng phòng TĐTL/QĐI Kiểm binh chủng Hải quân và  
Không quân tại Vùng 2/CT. Đảm trách phòng TĐTL/SĐI BB và  
SĐI/BB cho đến năm 1972 mới có Tuyến ủy đến làm nhiệm

Lên cấp bậc Thiếu tá năm 1974.

Những khen thưởng gồm có: Anh dũng Bội tình Người lao vàng (1972)

Chiến thưởng Bội tình (1972). Dân vụ Bội tình (1972) v.v...

Có các Tuyến ủy hiệp tác như: I corps MACV; PHILLIP, FLEM.

24 CORPS US in Da nang; Ch. SAND.

Da nang Air Base Installation USAF: Col. Swafford.

Làm tại Bình Thuận ngày 1.2.1990

Một lần,

D.Đ. Nguyễn

Dương Đình Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN,  
Xã, phường Hoa phát  
Huyện, Quận Hoa Vang  
Tỉnh, Thành phố Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/ PT  
Số \_\_\_\_\_  
Quyển \_\_\_\_\_



Le Phi

## GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên Đông Đình Nguyễn Nam hay Nữ Nam  
Ngày tháng, năm sinh 20-07-1965 ngày hai mươi tháng mốt  
năm một nghìn sáu trăm  
Nơi sinh Hòa an, Hoa phát, Hoa Vang, Quảng Nam Đà Nẵng  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phân khai về<br>chủ, mẹ | NGƯỜI MẸ                 | NGƯỜI CHA               |
|-------------------------|--------------------------|-------------------------|
| Họ và tên               | <u>Nguyễn Thị Hào</u>    | <u>Đông Đình Nguyễn</u> |
| Tuổi                    | <u>1941</u>              | <u>1938</u>             |
| Dân tộc                 | <u>Kinh</u>              | <u>Kinh</u>             |
| Quốc tịch               | <u>Việt Nam</u>          | <u>Việt Nam</u>         |
| Nghề nghiệp             | <u>Nông, Hòa an, Hoa</u> | <u>Mục sư Tin Lành</u>  |
| Nơi thường trú          | <u>phát, Hoa Vang</u>    |                         |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Hào, 200223429, Hòa phát, Hoa Vang  
Quảng Nam Đà Nẵng

Đứng ký ngày... tháng... năm 19...

Người đứng khai ký

mt Hào

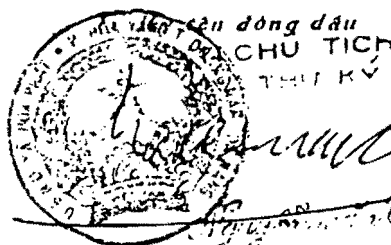
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

( Sơ theo bìa hồ khai )

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 08 năm 1965

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



ỦY BAN NHÂN DÂN, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Xã, phường HOÀ PHẠT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Huyện, Quận HOÀ VANG  
Tỉnh, Thành phố QUẢNG NAM

TP/HT  
Số 891  
Quyển 1



Phi

## GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên ĐƯƠNG ĐÌNH KINH NAM Nam hay nữ NAM  
Ngày, tháng, năm sinh 20-9-1969 Nơi sinh Hà Nội  
Nơi sinh Thị trấn Du Huê  
Dân tộc Kinh (Việt Nam) Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về<br>cha, mẹ | NGƯỜI MẸ                 | NGƯỜI CHA                |
|-------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Họ và tên               | <u>Nguyễn Thị Thảo</u>   | <u>Đương Đình Nguyễn</u> |
| Tuổi                    | <u>31 tuổi</u>           | <u>51 tuổi</u>           |
| Dân tộc                 | <u>Kinh</u>              | <u>Kinh</u>              |
| Quốc tịch               | <u>Việt Nam</u>          | <u>Việt Nam</u>          |
| Nghề nghiệp             | <u>Nông</u>              | <u>Mục sư Tin lành</u>   |
| Nơi thường trú          | <u>Thị trấn Hòa Vang</u> | <u>Thị trấn Hòa Vang</u> |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:

Nguyễn Thị Thảo 31 tuổi Thị trấn Hòa Vang  
Quảng Nam 200.2.3929

Người đứng khai ký

Hào

Đã ký ngày 20 tháng 09 năm 1979

T/m Ủy ban nhân dân

(Chữ ký)

PC/Ag. Ng. Đ. 1

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 1 năm 1980

T/m ỦY BAN NHÂN DÂN

(Chữ ký)

KT. CHỦ TỊCH  
ỦY. TH. QU. QUẢNG NAM



Nguyễn Văn Hữu

D.Đ. Nguyễn  
Đường Đình Nguyễn



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHÚC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.  
Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

DATE: March 15, 1990

Orderly Departure Program  
American Embassy, Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

Re: DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN

Date of Birth: 1938

(IV #) Need: IV # and LOI

Length of Time in Re-education Camp 12

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the above referenced former re-education camp detainee in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to contact us at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President

Enclosures

NOTE: This applicant has been sponsored by Rev. VO NGOC THIEN AN as shown in the attachments.

It is also requested that the Letter Of Introduction be sent to our Association at the address that appears above.



# **HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM**

## **GIAO - HẠT BẮC MỸ**

Văn phòng Mục-sư Thủ quỹ



7913 Seagull Court  
Orlando, FL 32822

Orlando, ngày 30 tháng 9 năm 1989

Kính gửi : HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Kính thưa Quý Hội,

Tôi có người bạn là Mục-sư DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN, nguyên là Thiếu tá Trưởng phòng Tuyên-úy Tin-lành Quân-đoàn 1 / Quân khu 1 bị bắt đi học tập cải tạo từ ngày 01 tháng 10 năm 1975 đến ngày 11 tháng 11 năm 1987 được tha về.

Nay ông ta muốn tôi giúp đỡ liên lạc với quý Hội để nhờ quý Hội xin cho ông và gia-đình được qua Mỹ. Tôi xin gửi đến quý Hội Questionnaire for Ex-Political Prisoner in Viet-nam và Giấy ra trại của ông ta, kính nhờ quý Hội vui lòng can-thiệp xin để ông và gia-đình được qua Mỹ.

Xin chân thành tri-ân quý Hội. Mọi liên-lạc, xin quý Hội vui lòng gửi đến cho tôi theo địa chỉ :

Mục-sư NGUYỄN HOÀI-ĐỨC

ORLANDO, FL 32822

Tel. 1.

[ Trong và sau giờ làm việc ]

Trân trọng kính chào quý Hội và kính chúc quý Hội luôn thành-công trong sứ-mạng giúp đỡ cho những nạn nhân Cộng-sản được hưởng Tự-do an lành.

Nay kính,

Mục-sư NGUYỄN HOÀI-ĐỨC

HỘI ĐỘI VU  
CÔNG AN TỈNH Q.-ĐN  
TRẠI TUYÊN LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/QRT

CẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966/BCA/TT ngày 31.5.1961 của Bộ Nội Vụ  
Thi hành quyết định số 2672/QĐ/TT ngày 23.10.1967 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng .

~~CẤY RA TRẠI CHO ANH~~

Họ và tên : DUONG DINH NGUYEN Sinh nă : 1930  
Sinh quán : Bình trí thiên  
Trú quán : Hòa Phát - Hòa Vang - Q.ĐN  
Can tội : Thiếu tá Trưởng phòng Tuyên úy Tin lành  
quân đoàn I.  
Bắt ngày : 01.10.1975 An phát: TTCT

Nay về cư trú tại : Hòa Phát - Hòa Vang - Q.ĐN

THEO XÉT QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CẢI TẠO

Tư tưởng : Tin tưởng vào chính sách khoan hồng của Đảng , thấy  
được quá khứ tồi tệ , chịu sự giáo dục cải tạo.

Lao động : Hoàn thành công việc được giao , có chất lượng.

Nội qui : Chưa sai phạm gì lớn .

Dương sự phải trình diện tại UBND xã Hòa Phát-Hòa Vang - Q.ĐN  
trước ngày 12/11/77.

Ngày 11 tháng 11 năm 1977

GIÁM THỊ

Hồ tên , chữ ký  
người được cấp giấy

D. T. Nguyễn

Dương Đình Nguyễn



CHUYÊN TRƯỞNG THANH TÂN

# QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned & in re-Education Camps in Vietnam, so that eligibility for U.S Admission U I A the Orderly Departure Program can be established.

## I. - BASIC INFORMATION OF APPLICATION IN VIETNAM

1. Fullname of ex-political prisoner : DUONG DINH NGUYEN
2. Date and place of birth : March 20, 1938 at Vinh Binh, Vinh Xuong, Khanh Hoa
3. Position : 1 Corps Protestant Chaplain Chief
4. A P O : K B C 4765
5. Rank : Major
6. Military serial numbers 58/214.510
7. Military Office : 1 Corps Protestant Chaplain Office
8. Date arrested : October 1, 1975
9. Date and release : November 11, 1987
10. Present mailing address of ex-political prisoner : PO Box 60, 2nd District  
Da nang, Vietnam
11. Current home address : Binh thuan, Hoa Phat, Hoa vang, Quang nam Vietnam

## II. SPONSOR'S NAME

Rev. NGUYEN HOAI DUC

Orlando FL 32822 - USA

## III. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT : P.A. DUONG DINH NGUYEN

| No. | Name of Dependant/Accompanying Relatives | DOB          | POB                 | Rel      | Rem |
|-----|------------------------------------------|--------------|---------------------|----------|-----|
| 1   | NGUYEN THI HAO                           | Aug 3, 1941  | Hoaphat, Hoang Quan | Wife     |     |
| 2   | DUONG DINH NGUYEN                        | Jan 20, 1965 | Hoaphat, Hoang Quan | Son      |     |
| 3   | DUONG DINH KINH NAM                      | Sep 26, 1969 | Hue, Binh tri thien | Son      |     |
| 4   | DUONG DINH THONG NHAT                    | Jan 1, 1973  | Duy Tan, Danang     | Son      |     |
| 5   | DUONG THI MY LE                          | Oct 29, 1973 | Duy Tan, Danang     | Daughter |     |
| 6   | DUONG THI MY AN                          | May 21, 1976 | Hoi an, Quang nam   | Daughter |     |

## IV. NAME OF RELATIVE/ACQUAINTANCES IN THE USA.

None

## V. ADDITIONAL INFORMATION

Da nang July 1, 1989

Signature

D. D. Nguyen

DUONG DINH NGUYEN

1. 2000  
 2. 2000  
 3. 2000  
 4. 2000  
 5. 2000  
 6. 2000  
 7. 2000  
 8. 2000  
 9. 2000  
 10. 2000  
 11. 2000  
 12. 2000  
 13. 2000  
 14. 2000  
 15. 2000  
 16. 2000  
 17. 2000  
 18. 2000  
 19. 2000  
 20. 2000  
 21. 2000  
 22. 2000  
 23. 2000  
 24. 2000  
 25. 2000  
 26. 2000  
 27. 2000  
 28. 2000  
 29. 2000  
 30. 2000  
 31. 2000  
 32. 2000  
 33. 2000  
 34. 2000  
 35. 2000  
 36. 2000  
 37. 2000  
 38. 2000  
 39. 2000  
 40. 2000  
 41. 2000  
 42. 2000  
 43. 2000  
 44. 2000  
 45. 2000  
 46. 2000  
 47. 2000  
 48. 2000  
 49. 2000  
 50. 2000  
 51. 2000  
 52. 2000  
 53. 2000  
 54. 2000  
 55. 2000  
 56. 2000  
 57. 2000  
 58. 2000  
 59. 2000  
 60. 2000  
 61. 2000  
 62. 2000  
 63. 2000  
 64. 2000  
 65. 2000  
 66. 2000  
 67. 2000  
 68. 2000  
 69. 2000  
 70. 2000  
 71. 2000  
 72. 2000  
 73. 2000  
 74. 2000  
 75. 2000  
 76. 2000  
 77. 2000  
 78. 2000  
 79. 2000  
 80. 2000  
 81. 2000  
 82. 2000  
 83. 2000  
 84. 2000  
 85. 2000  
 86. 2000  
 87. 2000  
 88. 2000  
 89. 2000  
 90. 2000  
 91. 2000  
 92. 2000  
 93. 2000  
 94. 2000  
 95. 2000  
 96. 2000  
 97. 2000  
 98. 2000  
 99. 2000  
 100. 2000

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam



The Christian & Missionary Alliance  
Vietnamese District  
Văn phòng Mục-sứ Thù quỹ  
7913 Seagull Court, Orlando, FL 32822



OCT 06 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASSOCIATION

P. O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Tà' lờ  
Cao Hoi Thau  
Goi Team -



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

DATE: March 15, 1990

KHÚC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HANH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Orderly Departure Program  
American Embassy, Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HANH  
Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: Rev. DƯƠNG DINH NGUYỄN, Major Chaplain

Date of Birth: 1938

(IV #): Need TV # and LOI

Length of Time in Re-education Camp 12 yrs 1 mo 11 days

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the above referenced former re-education camp detainee in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to contact us at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President

Enclosures

NOTE: This applicant has been sponsored by Rev. VO NGOC THIEN AN  
as shown in the attachments.

It is also requested that the Letter Of Introduction be sent to our Association at the address that appears above.



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG DINH NGUYEN  
(Listed on page 1)

|   | NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|---|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1 | NGUYEN THI HAO                           | Aug 3/41      |                     |
| 2 | DUONG DINH NGUYEN                        | Jan 20/65     |                     |
| 3 | DUONG DINH KINH NAM                      | Sept 26/69    |                     |
| 4 | DUONG DINH THONG NHAT                    | Jan 1/72      |                     |
| 5 | DUONG THI MY LE                          | Oct 29/73     |                     |
| 6 | DUONG THI MY AN                          | May 21/76     |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN DINH DƯƠNG  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 05 20 1938  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Độc thân): \_\_\_\_\_ Married (Có lập gia đình): ✓  
(Tình trạng gia đình):  
ADDRESS IN VIETNAM : NHÀ THỜ TÍN LÀNH HOÀ PHẤT HOÀ VANG QUẬN  
(Địa chỉ tại Việt-Nam)  
RELIGIOUS OR  
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) ✓ No (Không) \_\_\_\_\_  
If Yes (Nếu có): From (Từ): 1975 To (Đến): 1987  
PLACE OF RE-EDUCATION: TIỀN LÀNH QUANG NAM  
CAMP (Trại tù)  
PROFESSION (Nghề nghiệp): MỤC SU Truyền lý Thiên Ân  
EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): THIẾU TÁ  
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN DỤNG  
QUÂN ĐỘI T Date (năm): 1970  
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): ✓  
IV Number (Số hồ sơ): \_\_\_\_\_  
No (Không): ✗  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): \_\_\_\_\_  
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết  
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): NHÀ THỜ TÍN LÀNH  
DAN AN  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):  
VO NGOC THIEN AN  
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): ✓ No (Không): \_\_\_\_\_  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): ban  
NAME & SIGNATURE: THIEN AN M. VO Shenker N. Vo  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này)  
Fountain Valley 92708  
DATE: May 15 1990  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG DINH NGUYEN  
(Listed on page 1)

|   | NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|---|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1 | NGUYEN THI HAO                           | Aug 3/41      |                     |
| 2 | DUONG DINH NGUYEN                        | Jan 20/65     |                     |
| 3 | DUONG DINH KINH NAM                      | Sept 26/69    |                     |
| 4 | DUONG DINH THONG NHAT                    | Jan 1/72      |                     |
| 5 | DUONG THI MY LE                          | Oct 29/73     |                     |
| 6 | DUONG THI MY AN                          | May 21/76     |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |
|   |                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI LÃI VỤ  
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM  
TRẠI TUYÊN LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/CRT

CẤP GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 96-BGA/TT ngày 31.5.1961 của Bộ Lữ Vụ  
Thực hành quyết định số 2672-E/TT ngày 23.10.1967 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng .

CẤP GIẤY RA TRẠI CHO ANH:-

Họ và tên : ĐƯƠNG BÌNH NGUYỄN Sinh năm: 1930  
Sinh quán : Bình Trị Thiên  
Trú quán : Hòa Phát - Hòa Vang - QĐN  
Can tội : Thiêu tá Trưởng phòng Tuyên úy Tin lành  
Quân đoàn I.  
Bắt ngày : 01.10.1975 An phát: TTCT

Nay về cư trú tại : Hòa Phát - Hòa Vang - QĐN

ĐƯỢC XÉT QUẢ TÍCH HỌC TẬP CẢI TẠO:

Tư tưởng : Tin tưởng vào chính sách khoan hồng của Đảng , thấy  
được quả khổ tội lỗi , chịu sự giáo dục cải tạo.  
Lao động : Hoàn thành công việc được giao , có chất lượng.  
Nổi loạn : Chưa sai phạm gì lớn .  
Đường sự phát triển diện tại: UBND xã Hòa Phát - Hòa Vang - QĐN  
trước ngày 12/11/1967.

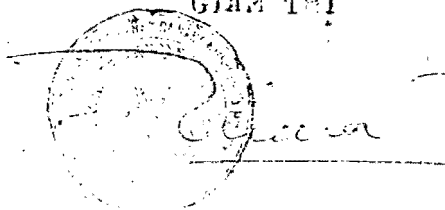
Ngày 11 tháng 11 năm 1967

GIÁM TRỊ

Họ tên , chữ ký  
người được cấp giấy

D. B. Nguyễn

Đương Bình Nguyễn



CHUYÊN TRƯỞNG TẬP

# QUESTIONNAIRE FOR EX- POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Dangang July 22, 1989

## I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM:

- 1/ Full name of ex-political prisoner: **DƯƠNG LINH NGUYỄN**
- 2/ Date and place of birth: **March 20, 1958**
- 3/ At **Vinhbinh village, Vinhxiang district, Khanh Hoa Province.**
- 4/ Position: **I Corps Protestant Chaplain Office**
- 5/ Rank: **Major**
- 6/ Military serial number: **58/214.510**
- 7/ Date arrested: **October 1, 1975.**
- 8/ Date of release: **November 11, 1987.**
- 9/ Date and release Certificate number: **25/2/1987 at Dangang October 25, 1987.**
- 10/ Present mailing address: **P.O.Box 60, 2nd District, Dangang, Vietnam**
- 11/ Current address: **Binh-thuan home, Nonphat village, Phavang district Quangnam Province, Vietnam.**

## II.- LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX- POLITICAL PRISONER'S IMMEDIATELY FAMILY:

| No | NAME                  | D O B         | P O B          | Relationship | Remarks |
|----|-----------------------|---------------|----------------|--------------|---------|
| 01 | NGUYEN THI HAO        | Aug 3, 1941   | Hoophet, Quang | Wife         |         |
| 02 | DƯƠNG BINH NGUYỄN     | Jan 20, 1959  |                | Son          |         |
| 03 | DƯƠNG LINH KINH NAM   | Sept 28, 1969 |                |              |         |
| 04 | DƯƠNG LINH THỐNG NHẤT | Jan 1, 1972   |                |              |         |
| 05 | DƯƠNG THI MY LÊ       | Oct 29, 1973  |                | Daughter     |         |
| 06 | DƯƠNG THI MY AN       | May 21, 1976  |                |              |         |

## III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

## IV.- COMMENT, REMARKS:

## V.- PLEASE LIST HERE ALL THE DOCUMENT ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE:

- 1 Copy Marriage Certificate
- 7 Copies of Birth Certificate
- 1 Copies of household Census book
- 1 Copy of re-educated release Certificate

Signed,

*D.Đ. Nguyễn*  
*Dương đình Nguyễn*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **700273928**

Họ tên **NGUYỄN THỊ HẢO**

Sinh ngày **03-08-1941**

Nguyên quán **Hòa phát, Hòa**  
**vàng, Quảng nam-Đà nẵng.**

Nơi thường trú **Hòa phát, Hòa**  
**vàng, Quảng nam-Đà nẵng.**

|                                                                                 |                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Dân tộc: kinh      Tôn giáo: Tin lành                                           |                                                                                  |
|  | NGÓN TRỎ TRÁI                                                                    |
|                                                                                 |  |
| DẤU VẾT KIỂNG HOẶC DỊ HÌNH                                                      |                                                                                  |
| Sẹo tròn 0cm5, 0.3cm<br>dưới trước vai tại<br>phải                              |                                                                                  |
| Ngày ... tháng ... năm 1978                                                     |                                                                                  |
| TRƯỞNG TY CÔNG AN                                                               |                                                                                  |
| [Signature]                                                                     |                                                                                  |
| [Signature]                                                                     |                                                                                  |

# Lý lịch

## I. Sơ yếu lý lịch.

Họ và tên: DƯƠNG THỊ MỸ AN

Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1975

tại phường Lâm phố thị xã Hội An.

con ông: DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN và bà NGUYỄN THỊ HẢO

mong thể chứng minh nhân dân số cấp ngày tại (chưa có)

Hiện nay trú tại thôn Bình Thuận xã Hòa phát huyện Hòa Vang tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

Nghề nghiệp: học sinh học lực 9/12

Tôn giáo: TÍN LÀNH

Đang theo không

## II. Quá trình hoạt động

Từ năm 1975 đến năm 1980 còn nhỏ ở nhà

năm 1980 đến nay đi học phổ thông

## III. Liên hệ gia đình

cha: Dương Đình Nguyễn sinh năm 1938 hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát

me: Nguyễn Thị Hảo sinh năm 1941 hiện trú //

chị: Dương Thị Mỹ Quang sinh năm 1960 hiện trú //

chị: Dương Thị Mỹ Phúc sinh năm 1962 hiện trú An Hải Đông, khu 3. Đà Nẵng

anh: Dương Đình Nguyễn sinh năm 1965 hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát

chị: Dương Thị Mỹ Dung sinh năm 1967 hiện trú //

anh: Dương Đình Kinh Nam sinh năm 1969 hiện trú //

anh: Dương Đình Thống Nhất sinh năm 1972 hiện trú //

chị: Dương Thị Mỹ Lê sinh năm 1973 hiện trú //

IV / Liên hệ khác

- Trong nước : không

- Ngoài nước : không

Làm tại Bình Thuận, ngày 1 tháng 2 năm 1990

Ký tên

Đtmal

Đường thị mỹ An.



# Lý lịch

## I Sơ yếu lý lịch

Họ và tên : DƯƠNG THỊ MỸ LÊ

Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1973

Tại Quận I Đà Nẵng

Cơ sở DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN

và bà NGUYỄN THỊ HẢO

Mang thẻ chứng minh nhân dân số 201117546

Cấp ngày 20 - 7 - 1988 Tại Hòa phát, Hòa vang

Hiện trú tại : Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang, Quảng Nam ĐN

Nghề nghiệp : Học sinh, Học học : 11/12

Tên giáo : Tín Lành - Đảng phái : Không

## II Quá trình hoạt động :

từ năm 1973 đến 1975 : Con nhỏ ở nhà

từ năm 1975 đến 1980 : Con nhà và đi học

từ năm 1980 đến nay : đi học phổ thông

## III Liên hệ gia đình :

Cha : Dương Đình Nguyễn sinh năm 1938

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang Quảng Nam Đà Nẵng

Mẹ : Nguyễn Thị Hảo sinh năm 1941

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang Quảng Nam Đà Nẵng

Chị : Dương Thị Mỹ Quang sinh năm 1960

Hiện ở tại Bình Thuận Hòa phát Hòa vang Quảng Nam Đà Nẵng

Chị : Dương Thị Mỹ Phước sinh năm 1962

Hiện ở tại An Hải Đông - Khu vực III ĐN

Anh : Dương Đình Nguyễn sinh năm 1965

hiện ở tại Bình Thuận Hoa phát Hoa vàng GNDN

chị : DƯƠNG THỊ MỸ DUNG sinh năm 1967

hiện ở tại Bình Thuận Hoa phát Hoa vàng GNDN (

Anh : DƯƠNG ĐÌNH KINH Nam sinh năm 1969

hiện ở tại Bình Thuận Hoa phát Hoa vàng GNDN

Anh : DƯƠNG ĐÌNH THỐNG NHẤT sinh năm 1972

hiện ở tại Bình Thuận Hoa phát Hoa vàng GNDN

em : DƯƠNG THỊ MỸ AN sinh năm 1975

hiện ở tại Bình Thuận Hoa phát Hoa vàng GNDN

### III liên hệ khác

Trong nước : không

Ngoài nước : không

Làm tại Hoa phát Ngày 1 - 2 - 1990

Ký tên

Anh

DƯƠNG THỊ MỸ AN

# Lý Lịch.

## I) Sơ yếu lý lịch:

Họ và tên: DƯƠNG ĐÌNH THÔNG NHẤT.

Sinh ngày: 1 tháng 1 năm 1972.

Tại: Quận I Hà Nội.

Cơ nghiệp: Dương Đình Nguyên và bà Nguyễn Thị Hào

Mang thẻ chứng minh số 201076469

Cấp ngày 6 tháng 4 năm 1987 tại Hà Nội.

Hiện tại tại: Bình Thuận, Hà Nội, Hà Nội.

Hiện tại tại: Bình Thuận, Hà Nội, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học Sinh, học lớp: 12.

Tên gọi: Tân Lành, tính cách: Nhẹ nhàng.

## II) Quá trình hoạt động:

- Từ ngày sinh đến 1975: Còn nhớ.

- Từ 1975 đến nay: Nhỏ và ít nhớ.

## III) Liên hệ gia đình:

- Cha: Dương Đình Nguyên Sinh năm 1938

Hiện tại tại Bình Thuận, Hà Nội, Hà Nội (1975)

- Mẹ: Nguyễn Thị Hào Sinh năm 1941

Hiện tại tại Bình Thuận, Hà Nội, Hà Nội (1975)

- Ông: Dương Đình Mỹ Sinh năm 1905

Hiện tại tại Bình Thuận, Hà Nội, Hà Nội (1975)

- Ông: Dương Đình Mỹ Sinh năm 1905

Hiện tại tại Bình Thuận, Hà Nội, Hà Nội (1975)

- Ông: Dương Đình Mỹ Sinh năm 1907

Hiện tại tại Bình Thuận, Hà Nội, Hà Nội (1975)

- Anh: + Đặng Đình Nguyên, Sinh năm 1965  
Hiện cư tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Bình QNĐH

+ Đặng Đình Linh Nam, Sinh năm 1963.

Hiện cư tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Bình QNĐH

- Em: + Đặng Thị Mỹ Lê Sinh năm 1993.

Hiện cư tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Bình QNĐH

+ Đặng Thị Mỹ An Sinh năm 1975

Hiện cư tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Bình QNĐH

IV) Liên lạc khác

- Trong nhà

- Ngoài nhà

Liên lạc Bình Thuận năm 1993 (

S. T. T.

S. T. T.

S. T. T.

## Lý lịch:

### I. Sơ yếu lý lịch:

- Họ và tên: DƯƠNG ĐÌNH KINH NAM
- Sinh ngày 26 tháng 09 năm 1969
- Tại: Thành phố Huế
- Con ông: DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN
- và bà: NGUYỄN THỊ DẠO
- Chứng minh nhân dân số: 200959725
- Cấp ngày 24/06/1989 tại: Hòa phát, Hòa vang
- Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang, Quảng Nam.
- Nghề nghiệp: Học sinh - Học lực: 12/12
- Tôn giáo: Tin lành - Đảng phái: Không
- Quốc tịch: Việt Nam.

### II. Quá trình hoạt động.

- từ 1969 - 1975: Ở nhà
- từ 1975 - 1987: đi học phổ thông
- từ 1987 - đến nay: ở nhà

### III. Liên hệ gia đình

- Cha: Dương Đình Nguyễn. Sinh năm 1938  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NĐN
- Mẹ: Nguyễn Thị Hảo. Sinh năm 1941  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NĐN
- Chị: Dương Thị Mỹ Quang. Sinh năm 1960  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang & NĐN
- Chị Dương Thị Mỹ Phước. Sinh năm 1962

- Hiện trú tại: An hải đồng khu vực III Đà Nẵng
- An: Dương Đình Nguyên. Sinh năm 1965  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang
  - Cháu: Dương Phú Mỹ Dung. Sinh năm 1967  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang QN&ĐN
  - em: Dương Đình Thông Nhất Sinh năm 1972  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang QN&ĐN
  - em: Dương Phú Mỹ Lễ. Sinh năm 1973  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang QN&ĐN
  - em: Dương Phú Mỹ An. Sinh năm 1975  
Hiện trú tại: Bình Thuận, Hòa phát, Hòa vang QN&ĐN
- IV. Hiện hệ khác:

Trong nước  
Ngoài nước

Làm tại Hòa phát ngày 01/02/1990

Ký tên: D. Kin Nam

Dương Đình Kinh Nam

# Lý Lịch

## I) Sơ yếu lý lịch:

Họ và tên Dương Đình Nguyên

Sinh ngày 20 tháng 04 năm 1965

Nhà sinh. Hoà an. Hoà phát. Hoà sang QN&DN

Con ông Dương Đình Nguyên và Bà Nguyễn Thị Thảo

Mang thẻ chứng minh số 200834473 cấp ngày 13 tháng 04/1991

tại huyện Hoà sang

Hiện trú tại Bình Thuận, Hoà Phát, Hoà sang QN&DN

Nghề nghiệp Sửa chữa ôtô Học lực 12/12

Tôn giáo Tin Lành Đảng phái không

Quốc tịch Việt Nam

## II) Quá trình hoạt động:

Từ 1965 đến 1975 con nhỏ về học phổ thông

Từ 1975 đến 1983 học phổ thông

Từ 1983 đến nay thợ sửa chữa ôtô

## III) Liên hệ gia đình:

- Cha: Dương Đình Nguyên sinh năm 1938

Hiện trú tại Bình Thuận, Hoà Phát, Hoà sang - QN&DN

- Mẹ: Nguyễn Thị Thảo sinh năm 1941

Hiện trú tại Bình Thuận, Hoà Phát, Hoà sang - QN&DN

- Chị: + Dương Thị Mỹ Quang sinh năm 1960

Hiện trú tại Bình Thuận, Hoà Phát, Hoà sang - QN&DN

+ Dương Thị Mỹ Phước sinh năm 1962

Hiện trú tại An Hải Đông, Khu 04 3 thành phố

Đà Nẵng

- Em: + Dương Thị Mỹ Dung Sinh năm 1967  
hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Giang QNĐN  
+ Dương Đình Kinh Nam Sinh năm 1969  
hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Giang QNĐN  
+ Dương Đình Thống Nhất Sinh năm 1972  
hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Giang  
+ Dương Thị Mỹ Lệ Sinh năm 1973  
hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Giang QNĐN  
+ Dương Thị Mỹ An Sinh năm 1975  
hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Giang QNĐN

IV Liều hệ khác:

Trong nước:

Ngoài nước:

Làm tại Bình Thuận ngày 02/10/2019

Ký tên

Đt Nguyễn

Dương Đình Nguyễn



## LÝ LỊCH

### I/ Sơ yếu lý lịch :

Họ và Tên : NGUYỄN THỊ HẢO<sup>12</sup>

Sinh ngày 08 Tháng 3 năm 1941. Tại làng Hòa an, xã Hòa phát, huyện Hòa vang, tỉnh Quảng nam.

Con ông : Nguyễn Ngọc Khiết (chết 1962) và bà : Đỗ<sup>2</sup>Thị Giu (chết 1988).

Mang thẻ Chứng minh Nhân dân số 200223929. Cấp tại Hòa vang ngày 11.11.1978.

Hiện trú tại : xã Hòa phát, huyện Hòa vang, tỉnh Quảng nam DN.

Nghề nghiệp : Nợ<sup>2</sup>tạo. Học lực : Tiểu học.

Tôn giáo : Tín lảnh. Đảng phái : Không. Quốc tịch : Việt nam.

### II/ Quá trình hoạt động :

Từ 1941 đến 1945 : Còn nhỏ.

Từ 1945 đến 1954 : Đi học.

Từ 1954 đến 1957 : Ở nhà.

Từ 1957 đến 1959 : Học Trường Kinh thánh Đàng.

Từ 1959 đến 1961 : Tập sự Truyền đạo tại Dương trì.

Từ 1961 đến 1962 : Học Thần học viên tại Nha Trang.

Từ 1962 đến 1970 : Nử<sup>2</sup> Truyền đạo tại Tiên Phước tỉnh Quảng nam và thị xã<sup>2</sup> Huế, tỉnh Thừa Thiên.

Từ 1970 đến 1975 : giúp Công<sup>2</sup>trưởng chức vụ Mục sư Tuyên úy.

Từ 1975 đến nay : Nợ<sup>2</sup>tạo.

### III/ Liên hệ gia đình :

Cha : Nguyễn Ngọc Khiết. Chết 1962.

Mẹ : Đỗ<sup>2</sup>Thị Giu. Chết 1988.

Anh : Nguyễn Đình Học. Làm nông.

Nguyễn Đình Lan : Công chức.

Nguyễn Đình Giu : Làm nông.

Em trai : Nguyễn Đình Lập : Dạy học.  
Chị : Nguyễn Thị Kiều : Làm nông.  
Chị : Nguyễn Thị Uyên : ..  
Chị : Nguyễn Thị Hạnh : ..  
Chị : Nguyễn Thị Thanh : ..  
Chị : Nguyễn Thị Lili : ..  
Em gái : Nguyễn Thị Hồng : Dạy học.  
Hiện đang sống tại xã Hòa Phát, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu tại Bình Thuận ngày 01 tháng 2 năm 1990.  
Ký tên,

Nguyễn Thị Hòa

Nguyễn Thị Hòa.

## LÝ - LỊCH

### I/ Sơ yếu lý lịch:

Họ và Tên: DUỖNG ĐÌNH NGUYỄN

Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1938. Tại làng Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Xương, tỉnh Khánh Hòa.

Con ông: Dưỡng Trọng Vĩnh (chết) và bà Thị Thị Bạch Vân (chết)

Mang Thẻ Chứng minh Nhân dân số 201432566, cấp tại Hòa Vang ngày 24.6.1989.

Hiện trú tại: Thôn Bình Thuận, xã Hòa Phát, huyện Hòa Vang, Quảng Nam Đ.

Nghề nghiệp: Mục sư Tín lành. Học lực: Tốt tại.

Tôn giáo: Tín lành, Đảng phái: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

### II/ Quá trình hoạt động:

Từ 1938 đến 1945: Còn nhỏ.

Từ 1945 đến 1954: Đi học.

Từ 1954 đến 1957: Đi học.

Từ 1957 đến 1959: Học Trường Kinh Thánh Đà Nẵng.

Từ 1959 đến 1961: Tập sự Truyền đạo tại Quảng Trị.

Từ 1961 đến 1962: Tốt nghiệp Thần học viện Nha Trang.

Từ 1962 đến 1970: Mục sư tại Tiên Phước, Quảng Nam và Huế tỉnh Thừa Thiên.

Từ 1970 đến 1975: Mục sư Tuyên úy Quân đoàn I.

Từ 1975 đến 1987: Đi Cải tạo tại Trại Tiên Lành, Quảng Nam.

Từ 1987 đến 1989: Quản chế tại gia.

Từ 1989 đến nay: Được giải quản và làm nông.

### III/ Liên hệ gia đình:

Cha: Dưỡng Trọng Vĩnh chết năm 1988.

Mẹ: Thị Thị Bạch Vân chết năm 1970.

Vợ: Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 1941, Nữ Truyền đạo. Hiện trú tại Bình Thuận, Hòa Phát, Hòa Vang, Quảng Nam Đ.

Chị : Dương Thị Nga . chết năm 1985.

Chị : Dương Thị Quyên . Sinh năm 1930. Làm nông . Trú tại  
306/2P Điện Biên Phủ . Thành phố Hồ Chí Minh . (

Con : Dương Thị Mỹ Duang . Sinh năm 1960.

Dương Thị Mỹ Phước . Sinh năm 1962. } Đã có chồng.

Dương Thị Mỹ Dung . Sinh năm 1967.

Dương Đình Nguyên . Sinh năm 1965. (

Dương Đình Kinh Nam . Sinh năm 1969.

Dương Đình Thống Nhất . Sinh năm 1972.

Dương Thị Mỹ Lệ . Sinh năm 1973.

Dương Thị Mỹ An . Sinh năm 1975.

### III/ Sinh hoạt Duyệt lý :

Gia nhập Đoàn Tu TL tháng 7/1970 rồi cấp bậc Đại úy.

Giữ chức vụ Trưởng phòng Tu TL/QĐT Kiểm binh, chủng Hải quân và  
Không quân tại Vùng 2/CT. Đảm trách phòng Tu TL/SĐTB B và  
SĐTB/B cho đến năm 1972 mới có Tuyến ủy đến đảm nhiệm (

Lên cấp bậc Thiếu tá năm 1974.

Những Khen thưởng gồm có : Anh dũng Bậc tinh Ngai Sao Vàng (1972)

Chiến thưởng bậc tinh (1972). Dân vụ bậc tinh (1972) v.v...

Có các Tuyến ủy hiệp tác như : I corps MACV : PHILLIP, FLEMING,

24 CORPS US in Da nang: Ch. SANDER

Danang Air Base Installation USAF: Col. Swaffar.

Làm tại Bình Thuận ngày 1.2.1990

Ký tên,

D.Đ. Nguyễn

Dương Đình Nguyên

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN  
TÒA HÒA-GIẢI

Ngày 20 tháng 2 năm 1957  
CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

Số 66 / T. A.



DUONG DINH NGUYEN 19 tuổi, nghề-nghiệp Học-sinh  
chánh quán làng Thanh-lộc, phủ Quang-ninh, tỉnh Quang-binh  
trú quán làng Phuoc-hiep, quận Tiên-phuoc, tỉnh Quang-nam,  
thẻ Học-sinh số 243 cấp ngày 21/1/1957 do Hiệu-  
trưởng trường Truân-Cao-Vân cấp.

Thỉnh cầu Tòa-Án cấp một chứng chỉ Thay Giấy Khai Sinh, ĐO 12-  
DINH NGUYEN ngày 20/3/1955 tại Vinh-binh, huyện Vinh-xuong,  
Khánh-hoà theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 20/2/1957.

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời khai của y:

1) Lê-Châu 55 tuổi, Nghề-su Tin-lành, Thẻ căn cước số  
A0850, cấp tại Phuoc-ky ngày 11/10/1955;  
Hiện trú tại xã Phuoc-ky, quận Tiên-phuoc, tỉnh Quang-  
nam.

2) Nguyễn-Trinh 66 tuổi, Nghề-nghiệp làm công, Thẻ  
căn cước số A0414, cấp tại Phuoc-ky ngày 30/9/1955;  
Hiện trú tại xã Phuoc-ky, quận Tiên-phuoc, tỉnh Quang-  
nam.

3) Huỳnh-Châu 56 tuổi, Nghề-nghiệp thợ mộc, Thẻ  
căn cước số A0454, cấp tại Phuoc-ky ngày 26/9/1955;  
Hiện trú tại xã Phuoc-ky, quận Tiên-phuoc, tỉnh Quang-  
nam.

Những nhận chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết thật tên.

DUONG DINH NGUYEN, con trai, quốc-tịch Việt-nam, sinh  
ngày hai mươi lăm, năm một nghìn chín trăm ba mươi  
tám, tại làng Vinh-binh, huyện Vinh-xuong, tỉnh Khánh-  
hoà; Hiện trú tại xã Phuoc-hiep, quận Tiên-phuoc, tỉnh  
Quang-nam. Là con của ông Duong-trong-Vinh và bà Tai-  
thi-Bach-Vân, làm nghề-su Tin-lành; Hiện trú tại xã  
Phuoc-hiep, quận Tiên-phuoc, tỉnh Quang-nam.

và duyên có mặt — y — không thể xin sao lục Giấy Khai Sinh

được là vì lê số 63 nơi sinh quán đã bị thất lạc vì những biến cố chiến-tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy Chung-Chi Thay Giấy Khai Sinh này cho tên DUONG DINH NGUYEN, sinh ngày hai mươi tháng ba năm một nghìn chín trăm ba mươi tám để làm bằng chiếu theo các điều 47, 53 H V H L.

Và các người chứng có ký tên với tôi và Lục-sự sau khi đọc lại

**LỤC-SỰ**

NGUYEN VAN CHUC  
(ký tên và đóng dấu)

**THẨM-PHÁN**

HO NGOC TUAN  
(ký tên và đóng dấu)

*Những người làm chứng*

*Người đứng xin*  
Duong-dinh-Nguyen  
(ký tên)

1) Lê-Châu ky

2) Nguyễn-Trình ky

3) Huỳnh-Châu ky

Ngày tháng năm 1957

quyển 13 tờ 30 số 653

Chu-su

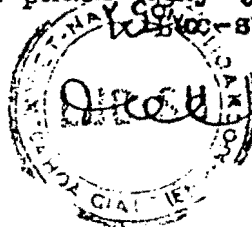
(ký tên và đóng dấu không ro)

Sao y bản chính tồn-tru tại phòng Lục-sự Tòa-an Hoà-giai  
quận Tiên-phước, tỉnh Quảng-nam.

Tiên-phước ngày 8-5-62  
Lục-sự

CHÍNH

MIỀN-TÊN



# HÔN THU BẠC

NHAT

Số hiệu 21



|                              |                                                                      |
|------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Người chồng :                | DƯƠNG-ĐÌNH-NGUYỄN                                                    |
| (Tên họ)                     |                                                                      |
| Nghề nghiệp :                | Truyền-đạo                                                           |
| Sinh tại :                   | Làng Vinh-bình, huyện Vĩnh-xương, Kh'anh-Hoà                         |
| Sinh ngày :                  | Hai mươi tháng ba năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (20 - 3 - 1938) |
| Cư trú tại :                 | xã Phước-hiệp, quận Tiên-phước, Quảng-nam.                           |
| Cha chồng :                  | DƯƠNG-TRỌNG-VINH (sống)                                              |
| (Tên họ, sống chết phải nói) |                                                                      |
| Mấy tuổi :                   | 69 tuổi                                                              |
| Nghề nghiệp :                | Truyền-đạo                                                           |
| Cư trú tại :                 | xã Phước-hiệp, quận Tiên-phước, Quảng-Nam                            |
| Mẹ chồng :                   | THI-THỊ-BẠCH-VAN (sống)                                              |
| (Tên họ, sống chết phải nói) |                                                                      |
| Mấy tuổi :                   | 60 tuổi                                                              |
| Nghề nghiệp :                | nội-trợ                                                              |
| Cư trú tại :                 | xã Phước-hiệp, quận Tiên-phước, Quảng-nam                            |
| Chủ hôn bên trai :           | DƯƠNG-TRỌNG-VINH                                                     |
| (Tên họ)                     |                                                                      |
| Mấy tuổi :                   | 69 tuổi                                                              |
| Nghề nghiệp :                | Truyền-đạo                                                           |
| Cư trú tại :                 | xã Phước-hiệp, quận Tiên-phước, Quảng-nam                            |
| Người vợ :                   | NGUYỄN-THỊ-HẢO                                                       |
| (Tên họ)                     |                                                                      |
| Vợ : (Chánh hay vợ thứ)      | VỢ CHANH                                                             |
| Nghề nghiệp :                | Truyền-Đạo                                                           |
| Sinh tại :                   | Làng Hoà-an, quận Hoà-vang, Quảng-nam                                |
| Sinh ngày :                  | Tám tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn một                          |
| Cư trú tại :                 | xã Hoà-Phát, quận Hoà-vang                                           |
| Cha vợ :                     | NGUYỄN-NGOC-KHIẾT (sống)                                             |
| (Tên họ, sống chết phải nói) |                                                                      |
| Mấy tuổi :                   | 75 tuổi                                                              |
| Nghề nghiệp :                | làm nông                                                             |
| Cư trú tại :                 | xã Hoà-Phát, Hoà-vang                                                |

(1) Lễ chưa đề mà lược bên An  
toà sửa giấy khai này lại lược đề  
biến các cước ché khác.

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|
| Mẹ vợ :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | (Tên họ, sống chết phát nói) | ĐỖ-THỊ-GIU                                 |
| Mấy tuổi :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              | 72 tuổi                                    |
| Nghề nghiệp :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              | nội-trợ                                    |
| Cư trú tại :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                              | Xã Hòa-phát, quận Hòa-vang, tỉnh Quảng-nam |
| (hũ hôn bên gái :<br>(Tên họ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              | NGUYỄN-NGỌC-KHẾT                           |
| Mấy tuổi :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              | 75 tuổi                                    |
| Nghề nghiệp :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              | lâm nông                                   |
| Cư trú tại :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                              | Xã Hòa-phát, quận Hòa-vang, tỉnh Quảng-nam |
| Người làm mai :<br>(Tên họ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              | DƯƠNG - THANH                              |
| Mấy tuổi :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              | 30 tuổi                                    |
| Nghề nghiệp :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              | Truyền-đạo                                 |
| Cư trú tại :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                              | Xã Hòa-phát, quận Hòa-vang, tỉnh Quảng-nam |
| Ngày cưới :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              | 29 tháng 4 năm 1959                        |
| Ngày khai :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              | 29 tháng 4 năm 1959                        |
| Vợ chồng có khai nhận con tư<br>— Sanh làm con chánh thức<br>không ?<br>Họ, Tên, tuổi, ngày sanh, nơi<br>sanh của mỗi con tư sanh nhận<br>là con chánh thức :<br>Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-THANH-TRU<br>(Tên, họ)<br>(Mấy tuổi) : 30 tuổi<br>(Nghề nghiệp) : làm nông<br>(Cư trú tại) : Xã Hòa-phát, quận Hòa-vang, tỉnh Quảng-nam<br>(Người chứng thứ nhì) : NGUYỄN-PHI<br>(Tên, họ)<br>(Mấy tuổi) : 27 tuổi<br>(Nghề nghiệp) : làm nông<br>(Cư trú tại) : Xã Hòa-phát, quận Hòa-vang, tỉnh Quảng-nam |                              |                                            |

Lập tại Hòa-phát, ngày 22 tháng 4 năm 1959

Vợ chồng Mai Thon

Cha mẹ hai bên.

Đường Đình Nguyễn  
Nguyễn Thị Hào

Đường Đình Vĩnh  
Nguyễn Ngọc Khết

Hộ tại,

Chủ hôn,

Nhân chứng,

Nguyễn Đình Hào

Nguyễn Phi

Chứng nhận chữ ký của  
Ủy viên Hộ tại phường xã Hòa-phát  
ngày 29 tháng 4 năm 1959

Chủ tịch,

Hội đồng Hòa Bình tại xã Hòa-phát

Trần Đức

Phải biết. — Chỗ trống không dùng tới thì phải lèo một nét mực.



ỦY BAN NHÂN DÂN, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Xã, phường HÒA PHÁT  
Huyện, Quận HÒA VANG  
Tỉnh, Thành phố QUẢNG NAM

T/PH  
Số 891  
Quyển 1



Phi

## GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên ĐƯƠNG ĐÌNH KINH NAM Nam hay nữ NAM  
Ngày, tháng, năm sinh 20-9-1969 Hai đầu tháng chín năm đến chín chín  
Nơi sinh thị trấn Du Huế  
Dân tộc Kinh (Việt Nam) Quốc tịch Việt Nam

| Phân khai về<br>cha, mẹ | NGƯỜI MẸ                 | NGƯỜI CHA                |
|-------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Họ và tên               | <u>Nguyễn Thị Thảo</u>   | <u>Đương Đình Nguyễn</u> |
| Tuổi                    | <u>31 tuổi</u>           | <u>51 tuổi</u>           |
| Dân tộc                 | <u>Kinh</u>              | <u>Kinh</u>              |
| Quốc tịch               | <u>Việt Nam</u>          | <u>Việt Nam</u>          |
| Nghề nghiệp             | <u>Nông</u>              | <u>Mục sư Tin lành</u>   |
| Nơi thường trú          | <u>Hòa Phát Hòa Vang</u> | <u>Hòa Phát Hòa Vang</u> |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:

Nguyễn Thị Thảo 31 tuổi Hòa Phát Hòa Vang  
Quảng Nam 200223929

Người đứng khai ký

Thảo

Đã ký ngày 20 tháng 07 năm 1979

T/m Ủy ban nhân dân

(Chữ ký)

PCI/Ag. Ng. Đạt

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 1 năm 1989

T/m ỦY BAN NHÂN DÂN

(Chữ ký)

K.T. CHỦ  
L.A. THU



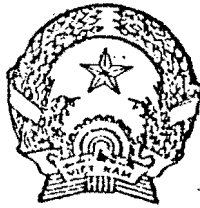
Nguyễn Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN,  
Xã, phường Hòa Phát  
Huyện, Quận Hà Văn  
Thành phố Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT/HY

Số \_\_\_\_\_  
Quyền \_\_\_\_\_



Le Phi

## GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên Đông Thị Huyền Nam hay nữ Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh 21.5.1975 ngày hai mươi tháng năm năm một nghìn bảy trăm chín mươi lăm  
Nơi sinh Cấp xã Hòa An, Huyện Hòa Văn, Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về cha, mẹ | NGƯỜI MẸ                                                    | NGƯỜI CHA               |
|----------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------|
| Họ và tên            | <u>Nguyễn Thị Hải</u>                                       | <u>Đông Đình Nguyễn</u> |
| Tuổi                 | <u>1975</u>                                                 | <u>1978</u>             |
| Dân tộc              | <u>Kinh</u>                                                 | <u>Kinh</u>             |
| Quốc tịch            | <u>Việt Nam</u>                                             | <u>Việt Nam</u>         |
| Nghề nghiệp          | <u>Nhân công Thôn Bình Thuận</u>                            |                         |
| Nơi thường trú       | <u>Thôn Hòa Phát, Huyện Hòa Văn, Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng</u> |                         |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:

Nguyễn Thị Hải, Thôn Bình Thuận, Huyện Hòa Phát, Huyện Hòa Văn, Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

Đang ký ngày 23 tháng 09 năm 1986  
T/m Ủy ban nhân dân

Người đứng khai ký

M. Hải

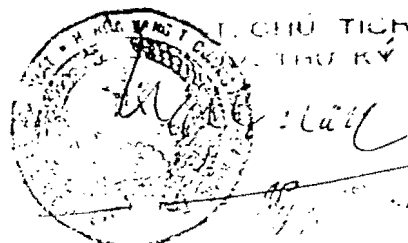
(Số theo biên hệ khai)

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 10 năm 1986

T/m ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký tên, đóng dấu)



ỦY BAN NHÂN DÂN,  
Xã. phường Hoa phát  
huyện. Quận Hoa vang  
tỉnh. Thành phố Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/ HT  
Số \_\_\_\_\_  
Quyển \_\_\_\_\_



Lp. Phi

## GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên Đông Đình Nguyễn Nam hay Nữ Nam  
Ngày tháng, năm sinh 30-01-1965 ngày hai mươi tháng một  
năm một nghìn sáu trăm  
Nơi sinh Hòa an, Hoa phát, Hoa vang, Quảng Nam Đà Nẵng  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về<br>chủ. mẹ | NGƯỜI MẸ                 | NGƯỜI CHA               |
|-------------------------|--------------------------|-------------------------|
| Họ và tên               | <u>Nguyễn Thị Hào</u>    | <u>Đông Đình Nguyễn</u> |
| Tuổi                    | <u>1941</u>              | <u>1938</u>             |
| Dân tộc                 | <u>Kinh</u>              | <u>Kinh</u>             |
| Quốc tịch               | <u>Việt Nam</u>          | <u>Việt Nam</u>         |
| Nghề nghiệp             | <u>Nông, Hòa an, Hoa</u> | <u>Mục sư Tin Lành</u>  |
| Nơi thường trú          | <u>phát, Hoa vang</u>    |                         |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Hào Mp1, 200223929 Hoa phát, Hoa vang  
Quảng Nam Đà Nẵng

Đã ký ngày... tháng... năm 19...

Người đứng khai ký

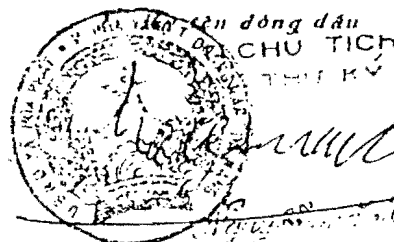
mt hae

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN  
( Đã theo bư hệ khẩu )

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 01 năm 1965

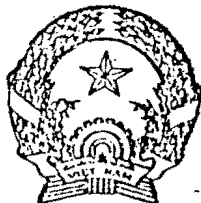
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường Hoa phát  
Huyện, Quận Hoa Vang  
Tỉnh, Thành phố Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T/HT  
Số 889  
Quyển 01



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Đương Thị Mỹ Lệ Nam hay nữ Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh 29.10.1983 (Hai mươi chín, tháng mười, một nghìn tám trăm tám mươi ba)  
Nơi sinh Quận I Đà Nẵng  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về<br>cha, mẹ | NGƯỜI MẸ                    | NGƯỜI CHA                |
|-------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| Họ và tên               | <u>Nguyễn Thị Thảo</u>      | <u>Đương Đình Nguyên</u> |
| Tuổi                    | <u>1941</u>                 | <u>1938</u>              |
| Dân tộc                 | <u>Kinh</u>                 | <u>Kinh</u>              |
| Quốc tịch               | <u>Việt Nam</u>             | <u>Việt Nam</u>          |
| Nghề nghiệp             | <u>Nông dân (làm ruộng)</u> | <u>Mưu (làm ruộng)</u>   |
| Nơi thường trú          | <u>Hoa phát, Hoa Vang</u>   |                          |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:

Nguyễn Thị Thảo - 1941 - Hoa phát, Hoa Vang, Quảng Nam

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 29 tháng 11 năm 1989

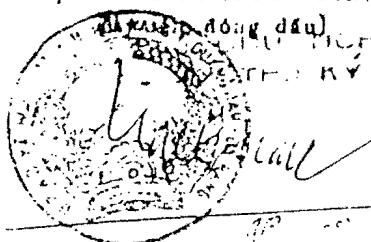
T/m Ủy ban nhân dân

PC.T. Nguyễn Ngọc Đạt  
(Đã ký)

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 1 năm 1989

T/m ỦY BAN NHÂN DÂN



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcXã, Thị trấn Hòa Phát

Mẫu : HT2/P3

Thị xã, Huyện Hòa VangSố : 890Thành phố, Tỉnh Quảng NamQuyển số : 01

Bản sao



## GIẤY KHAI SINH

|                                                                                                         |                                                                      |                                     |                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
| Họ và tên                                                                                               | Đặng Đình Thông Nhứt                                                 |                                     | Nam, Nữ <u>Nam</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                                 | 1 - 1 - 1972 ngày mùng một tháng một năm<br>mùng chín bảy hai        |                                     |                    |
| Nơi sinh                                                                                                | Quận I Đà Nẵng                                                       |                                     |                    |
| Khai về Cha, Mẹ                                                                                         | CHA                                                                  | MẸ                                  |                    |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                           | Đặng Đình Nguyên<br>1937                                             | Nguyễn Thị Hui<br>1941              |                    |
| Dân tộc                                                                                                 | Kinh                                                                 | Kinh                                |                    |
| Quốc tịch                                                                                               | Việt Nam                                                             | Việt Nam                            |                    |
| Nghề nghiệp nơi ĐK<br>N. khẩu thường trú                                                                | Mục Sư tin lành                                                      | Nông. Hòa An, Hòa Phát<br>Hòa Cường |                    |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐK.<br>N. khẩu thường trú<br>số giấy C. minh hoặc<br>C.N.C.C. của người<br>đứng khai. | Nguyễn Thị Hui 256 Hòa Cường, Hòa<br>Phát, Hòa An, Quảng Nam Đà Nẵng |                                     |                    |

PHIÊN THƯC SAO Y BẢN CHÍNH :

Đăng ký, ngày 20 tháng 4 năm 1979  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 22 tháng 7 năm 1987

TH/UBND Xã Hòa Phát  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)Đã ký Đã Đã  
Đã Đã Đã

E. L. B. B. B.